

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 111/GP-UBCK ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp; và các Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp)

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CỔ BẢO ĐẢM

Tên chứng quyền	: Chứng quyền MWG/BSC/C/3M/EU/Cash/2020-01
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	: Công ty Cổ phần đầu tư Thế giới di động
Loại chứng quyền	: Chứng quyền mua
Kiểu thực hiện	: Thực hiện kiểu Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	: Thực hiện bằng tiền
Thời hạn phát hành	: 3 tháng
Ngày phát hành dự kiến	: Dự kiến trong tháng 9/2020
Ngày đáo hạn dự kiến	: Dự kiến trong tháng 12/2020
Tỷ lệ chuyển đổi	: 4:1 (4 chứng quyền đổi 1 chứng khoán cơ sở)
Giá thực hiện	: 60.000 VND – 120.000 VND
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	: 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	: 1.000 VND – 3.000 VND
Tổng số lượng dự kiến chào bán	: 1.500.000 chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	: 1.500.000.000 – 4.500.000.000 VND

TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH

Không có

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Trụ sở chính : Tầng 8, Tòa nhà Corner Stone, 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (+84-24) 3831 5100

Fax: (+84-24) 3831 5090

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Không có

NGÂN HÀNG LƯU KÝ

NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG

Trụ sở chính : Tòa nhà TPBank, Số 57 Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (+84-24) 37688998

Fax: (+84-24) 37688979

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	8
1.	Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền	8
2.	Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền	9
3.	Rủi ro đặc thù ngành nghề	11
4.	Rủi ro khác	11
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	12
1.	Tổ chức phát hành	12
2.	Tổ chức tư vấn	12
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	12
1.	Các khái niệm	12
2.	Từ viết tắt	14
IV.	CƠ HỘI ĐẦU TƯ	16
1.	Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam	16
2.	Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư	17
3.	Cơ hội đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm	18
V.	THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM	19
1.	Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm	19
1.1.	Lịch sử hình thành và phát triển	19
1.2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty	22
1.3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	24
1.4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ ...	29
1.5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành	30
1.6.	Danh sách những người có liên quan của tổ chức phát hành	31
1.7.	Thông tin về nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền: kinh nghiệm, chuyên môn, uy tín, năng lực	37

2.	Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành	43
2.1.	Các hoạt động kinh doanh chính tại BSC	43
2.2.	Các tranh chấp/kiện tụng mà công ty đang gặp phải và diễn biến tại thời điểm hiện tại	48
2.3.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến 31/03/2020	49
2.4.	Các chứng quyền mà công ty đã phát hành	49
2.5.	Thanh toán các khoản nợ đến hạn	49
2.6.	Thanh toán các khoản phải nộp theo luật định	50
2.7.	Tổng dư nợ vay.....	50
2.8.	Tình hình công nợ.....	51
2.9.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	52
VI.	CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM	53
1.	Thông tin về chứng quyền	53
2.	Thông tin về chứng khoán cơ sở	54
3.	Thời gian phân phối chứng quyền	56
4.	Phương án phân phối chứng quyền trong trường hợp số lượng đăng ký mua lớn hơn số lượng chào bán,.....	56
5.	Đăng ký quyền mua	56
6.	Thanh toán.....	57
7.	Quyền của người sở hữu chứng quyền.....	59
8.	Điều chỉnh chứng quyền	60
9.	Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền	61
10.	Hoạt động tạo lập thị trường	62
VII.	QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	63
1.	Quy trình quản trị rủi ro	63
2.	Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến.....	64
2.1.	Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.....	64
2.2.	Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền.....	64
3.	Kinh nghiệm phát hành chứng quyền của tổ chức phát hành.....	67

VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	67
1.	Tổ chức kiểm toán	67
2.	Ngân hàng lưu ký.....	67
IX.	XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	68
X.	CAM KẾT.....	69
XI.	PHỤ LỤC	Error! Bookmark not defined.

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan.....	30
Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ sở hữu	30
Bảng 3: Một số chỉ tiêu chính của BIDV.....	31
Bảng 4: Danh sách các thành viên HĐQT	32
Bảng 5: Danh sách các thành viên QTRR	37
Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh BSC	49
Bảng 7: Dư nợ ngắn hạn	49
Bảng 8: Số dư các khoản thuế và phải nộp cho Nhà nước	50
Bảng 9: Dư nợ ngắn và dài hạn.....	50
Bảng 10: Các khoản phải thu.....	51
Bảng 11: Các khoản phải trả	51
Bảng 12: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của BSC.....	52
Bảng 13: Thông tin tài chính cơ bản về chứng khoán cơ sở	55
Bảng 14: Chỉ số tài chính của chứng khoán cơ sở	55

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư cần đọc bản cáo bạch này và các tài liệu kèm theo để nắm vững các nội dung của chứng quyền có bảo đảm, các rủi ro đi kèm với việc đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm, đồng thời đánh giá sự phù hợp của khoản đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính của mình. Nhà đầu tư được khuyến nghị tham khảo các chuyên viên tư vấn tài chính, môi giới chứng khoán hoặc chuyên viên phân tích để nắm vững về cách thức đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm này.

Chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm cấu trúc phái sinh, có tính chất phức tạp và không phù hợp với các nhà đầu tư thiếu kinh nghiệm. Chúng tôi không khuyến khích nhà đầu tư tham gia đầu tư khi chưa hiểu rõ sản phẩm và chưa sẵn sàng chấp nhận các rủi ro đầu tư được trình bày dưới đây.

Chúng tôi không cam kết thực hiện điều tra, nghiên cứu liên quan tới tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Chúng tôi không bảo đảm về bất cứ sự nghiên cứu, điều tra nào liên quan tới hoạt động của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Người sở hữu chứng quyền có bảo đảm không nên hiểu sự phát hành chứng quyền có bảo đảm như một khuyến nghị của chúng tôi liên quan tới chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, người sở hữu nên lưu ý rằng các công ty hoặc tổ chức có chứng khoán cơ sở hoặc các tổ chức liên quan khác không tham gia vào soạn thảo bản cáo bạch này.

1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền

Rủi ro từ giao dịch của tổ chức phát hành: tổ chức phát hành luôn có thể mua lại chứng quyền có bảo đảm trên thị trường, qua đó tác động trực tiếp đến giá chứng quyền... Ngoài ra, tổ chức phát hành còn có thể thực hiện các giao dịch để phòng ngừa rủi ro và giao dịch này có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán cơ sở, qua đó gián tiếp ảnh hưởng đến giá chứng quyền có bảo đảm.

Rủi ro thanh toán: Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong quá trình phát hành chứng quyền có bảo đảm, luôn tồn tại rủi ro tổ chức phát hành bị mất khả năng thanh toán và không thể thực hiện quyền cho nhà đầu tư. Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán hoặc không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.

Rủi ro chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết liên quan tới vấn đề thanh khoản hoặc giải thể: Trong trường hợp tổ chức phát hành giải thể, phá sản, hoặc tổ chức phát hành không đáp ứng được các tiêu chuẩn của Sở Giao dịch Chứng

khoản, chứng quyền có bảo đảm sẽ bị hủy niêm yết. Do đó tồn tại rủi ro chứng quyền có bảo đảm bị hủy trước ngày đáo hạn.

Rủi ro từ việc thực hiện sự tự chủ của tổ chức phát hành: Người sở hữu chứng quyền có bảo đảm nên lưu ý rằng chúng tôi có quyền tự chủ trong các hoạt động kinh doanh phù hợp với điều khoản trong cáo bạch này và có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền có bảo đảm. Trong các sự kiện bị mua lại hoặc thay đổi cấu trúc doanh nghiệp liên quan tới quyền lợi của người sở hữu chứng quyền có bảo đảm, chúng tôi có quyền lựa chọn các hoạt động liên quan tới chứng quyền có bảo đảm mà chúng tôi cho rằng phù hợp. Người sở hữu không có quyền buộc chúng tôi thực hiện các hoạt động liên quan tới giao dịch hoặc thực hiện quyền của chứng quyền có bảo đảm. Tổ chức phát hành cam kết sẽ đưa ra các quyết định mang tính cần trọng. Nếu các bên liên quan đến các nghĩa vụ với tổ chức phát hành không thể bảo đảm được các nghĩa vụ của mình thì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động liên quan tới chứng quyền có bảo đảm.

Rủi ro do mâu thuẫn quyền lợi: tổ chức phát hành tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có thể gây ra mâu thuẫn quyền lợi với người sở hữu chứng quyền. Tổ chức phát hành không có nghĩa vụ công bố thông tin liên quan tới mọi hoạt động giao dịch, tư vấn, thực hiện quyền, mâu thuẫn quyền lợi. Tổ chức phát hành luôn có thể phát hành và niêm yết các chứng quyền có bảo đảm khác có khả năng ảnh hưởng đến giá của chứng quyền có bảo đảm đã phát hành

2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền

Rủi ro đầu tư chung: người sở hữu nên có kiến thức về phương pháp định giá của chứng quyền có bảo đảm và chỉ nên giao dịch sau khi đã xem xét cẩn trọng. Chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm phù hợp với nhà đầu tư hiểu rõ về các rủi ro và các cơ chế giá liên quan. Một khoản đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm không tương đương với một khoản đầu tư vào tài sản cơ sở. Mặc dù lợi nhuận của một khoản đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm liên quan mật thiết tới thay đổi trong giá của tài sản cơ sở, sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm đối với sự thay đổi giá tài sản cơ sở có thể không tương đương. Hệ số đòn bẩy cao của chứng quyền có bảo đảm có nghĩa rằng người sở hữu sẽ có rủi ro đầu tư cao hơn so với đầu tư cùng giá trị vào tài sản cơ sở.

Rủi ro do thời gian đáo hạn của chứng quyền có bảo đảm: do chứng quyền có bảo đảm có thời gian đáo hạn nên giá của chứng quyền có bảo đảm có thể bị giảm khi đến gần ngày đáo hạn, và mức giảm giá này có thể sẽ khá lớn. Nếu nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền có bảo đảm đến ngày đáo hạn và giá thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá thực hiện quyền, thì giá của chứng quyền có bảo đảm sẽ bằng

không, khi đó nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền có bảo đảm. Vì vậy, trước khi quyết định đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm, nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của chứng quyền có bảo đảm.

Rủi ro về giá: rủi ro về giá là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm. Sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến động giá chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền có bảo đảm, lãi suất, cổ tức của chứng khoán cơ sở... trong đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra giá của chứng quyền có bảo đảm còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về chứng quyền có bảo đảm. Mặc dù tổ chức phát hành thường phát hành khối lượng chứng quyền có bảo đảm theo khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tuy nhiên, tổ chức phát hành vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng chứng quyền có bảo đảm thông qua phương thức phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm miễn là hạn mức phát hành chứng quyền có bảo đảm đó chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc phát hành thêm này có thể ảnh hưởng đến giá của chứng quyền có bảo đảm.

Rủi ro từ tính đòn bẩy: đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn bẩy của chứng quyền có bảo đảm khi có thể nhận được toàn bộ sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở trong khi chỉ phải bỏ ra một phần chứ không phải toàn bộ giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, vì vậy nhà đầu tư có thể lời nhiều hơn hoặc lỗ nhiều hơn so với việc đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở.

Rủi ro thanh khoản: là rủi ro xảy ra khi nhà đầu tư không thể bán chứng quyền có bảo đảm ở mức giá mong muốn do thị trường thiếu thanh khoản đối với chứng quyền có bảo đảm đó. Thanh khoản của chứng quyền có bảo đảm phụ thuộc vào cung cầu thị trường và hiệu quả hoạt động của tổ chức tạo lập thị trường. Mặc dù tổ chức phát hành cam kết sẽ thực hiện các công tác tạo lập thị trường và cung cấp thanh khoản cho thị trường chứng quyền có bảo đảm, tổ chức phát hành không cam kết thị trường giao dịch của chứng quyền có bảo đảm sẽ sôi động.

Rủi ro của chứng quyền kiểu châu Âu: chứng quyền có bảo đảm kiểu châu Âu chỉ cho phép thực hiện quyền vào ngày đáo hạn. Do đó, giá của chứng quyền có bảo

đảm có thể được giao dịch bằng với mức giá đã được chiết khấu so với giá hợp lý ở thời điểm đáo hạn.

Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có bảo đảm không có quyền lợi tương tự cổ đông sở hữu chứng khoán cơ sở bao gồm nhưng không giới hạn quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, hoặc các quyền khác phát sinh từ chứng khoán cơ sở.

3. Rủi ro đặc thù ngành nghề

Một số sự kiện xảy ra (bao gồm và không giới hạn việc phát hành quyền, phát hành cổ phiếu thường hoặc phân phối tiền bởi Công ty, chia nhỏ hoặc hợp nhất chứng khoán cơ sở hoặc sự kiện tái cấu trúc ảnh hưởng tới Công ty) có thể dẫn đến việc chúng tôi phải điều chỉnh các điều khoản của chứng quyền. Tuy nhiên, chúng tôi không có nghĩa vụ phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của chứng quyền cho mọi sự kiện liên quan tới chứng khoán cơ sở. Bất kỳ sự điều chỉnh hoặc các quyết định không điều chỉnh đều sẽ có tác động tới giá trị của chứng quyền. Việc điều chỉnh chứng quyền sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật. Ngoài ra, một số sự kiện xảy ra (bao gồm chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch) dẫn đến việc chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch theo quy định của pháp luật.

4. Rủi ro khác

Rủi ro về thuế: Các nhà đầu tư mua chứng quyền chịu rủi ro trả thuế cao hơn khi thực hiện quyền tại ngày đáo hạn.

Trường hợp bán chứng quyền trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền, do chứng quyền được giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở nên thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá trị chuyển nhượng chứng quyền từng lần nhân với thuế suất 0,1%.

Trường hợp tại thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền, thời điểm phát sinh thu nhập là thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần. Trong đó giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần là giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân với số lượng chứng quyền chia cho tỷ lệ chuyển đổi.

Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở thường cao hơn rất nhiều so với giá chứng quyền nên các nhà đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn chịu rủi ro trả thuế thu nhập cao hơn so với việc bán chứng quyền trước ngày đáo hạn.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Ngô Văn Dũng	:	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Duy Viễn	:	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Lê Phương Thủy	:	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Bà Trần Ngọc Diệp	:	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Chúng tôi có thể cập nhật hoặc sửa đổi bản cáo bạch này trong quá trình phát hành chứng quyền để bảo đảm đúng các quy định được ban hành. Bất kỳ sự cập nhật bổ sung nào sẽ được công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Tổ chức tư vấn

Không có

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

1. Các khái niệm

Chứng quyền có bảo đảm (sau đây gọi tắt là chứng quyền) là hợp đồng giữa nhà đầu tư và tổ chức phát hành chứng quyền được định nghĩa theo khoản 1 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

Chứng khoán cơ sở là chứng khoán được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở là tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng quyền (sau đây gọi tắt là tổ chức phát hành) là công ty chứng khoán phát hành chứng quyền.

Ngân hàng lưu ký là ngân hàng thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành và không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Người sở hữu chứng quyền là nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của tổ chức phát hành và không phải là tổ chức phát hành chứng quyền.

Chứng quyền kiểu châu Âu là chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn.

Giá thực hiện là mức giá mà người sở hữu chứng quyền mua có quyền mua chứng khoán cơ sở từ tổ chức phát hành, hoặc được tổ chức phát hành dùng để xác định khoản thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.

Tỷ lệ chuyển đổi cho biết số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.

Ngày đáo hạn là ngày cuối cùng mà người sở hữu chứng quyền được thực hiện chứng quyền.

Chứng quyền đang lưu hành là chứng quyền chưa đáo hạn và đang được nắm giữ bởi người sở hữu chứng quyền.

Chứng quyền chưa lưu hành là chứng quyền đã phát hành nhưng chưa được sở hữu bởi nhà đầu tư. Chứng quyền chưa lưu hành được lưu ký trên tài khoản của tổ chức phát hành.

Chứng quyền có lãi (ITM) là chứng quyền mua có giá thực hiện thấp hơn giá của chứng khoán cơ sở.

Chứng quyền lỗ (OTM) là chứng quyền mua có giá thực hiện cao hơn giá của chứng khoán cơ sở.

Chứng quyền hòa vốn (ATM) là chứng quyền mua có giá thực hiện bằng giá của chứng khoán cơ sở.

Vị thế mở chứng quyền của tổ chức phát hành bao gồm tất cả các chứng quyền đang lưu hành chưa được thực hiện.

Delta là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi trong giá chứng khoán cơ sở.

Công thức:

$$\Delta = \frac{\text{Mức độ thay đổi giá chứng quyền}}{\text{Mức độ thay đổi giá chứng khoán cơ sở}}$$

Giá thanh toán chứng quyền khi thực hiện quyền là bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.

2. Từ viết tắt

Tổ chức phát hành/BSC/Công ty	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
BCTC	Báo cáo tài chính
BIDV	Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam
BVPS	Giá trị sổ sách một cổ phần
CMND	Chứng minh nhân dân
CNTT	Công nghệ thông tin
CW	Chứng quyền có bảo đảm
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
EU	Liên minh châu Âu
EPS	Thu nhập trên một cổ phần
GCNĐKKD/CMND	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Chứng minh nhân dân
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
GTGDBQ	Giá trị giao dịch bình quân
HNX	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
HSX	Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
IPO	Phát hành lần đầu ra công chúng
LNST	Lợi nhuận sau thuế

NHNN	Ngân hàng nhà nước
NSNN	Ngân sách nhà nước
QTRR	Quản trị rủi ro
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán nhà nước
UBND	Ủy ban nhân dân
VCSH	Vốn chủ sở hữu
XNK	Xuất nhập khẩu
SGDCK	Sở giao dịch chứng khoán

ah

IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

- GDP nửa đầu năm 2020 ước đạt 1.81%. Trong quý I/2020, chỉ số PMI của Việt Nam giảm mạnh, lùi về mốc 32.7 điểm trong tháng 4, là mức thấp kỷ lục. Tăng trưởng chậm lại chủ yếu do đơn đặt hàng mới cùng sản lượng sản xuất đều giảm mạnh do áp dụng biện pháp giãn cách trong tháng 4. Sang quý II, chỉ số PMI chính thức hồi phục trở lại mức 51.1 vào tháng 06.2020. Dữ liệu này đang phản ánh sự hồi phục của nền kinh tế Việt Nam bởi Covid-19 được kiểm soát khá tốt cùng cầu tiêu dùng nội địa đang tăng lại tích cực. Xu hướng hồi phục sẽ tiếp tục kéo dài đến cuối năm nếu tình cảnh làn sóng COVID-19 đợt 2 không xảy ra tại Việt Nam.
- Tính tới tháng 6/2020, CPI ước tăng 3.17%. Với mức tăng này, mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2020 dưới 4% khả năng cao vẫn đạt được trong bối cảnh đàn lợn quốc gia đang được tái đàn, và giá dầu suy giảm với khả năng cáo duy trì tại mức thấp đến cuối 2020. Giá điện tuy cũng sẽ tăng trở lại vào quý III khi thông tư cắt giảm giá điện hỗ trợ kinh tế hết hiệu lực nhưng mức tăng CPI sẽ bị hạn chế nhờ sự suy giảm của giá dầu và giá lợn trong thời gian tới.
- Kim ngạch xuất nhập khẩu lũy kế 6 tháng đầu năm đạt mức 238.4 tỷ USD, giảm -2.1% YoY. Trong đó trị giá hàng hóa xuất khẩu đạt 121.2 tỷ USD, giảm -1.1% và nhập khẩu đạt 117.2 tỷ USD, tăng 3.0%. Tăng trưởng xuất nhập khẩu trong năm 2020 có thể tiếp tục chậm lại so với năm 2019, khi đại dịch Covid-19 tác động tiêu cực tới cầu hàng hóa thế giới. Khu vực xuất khẩu lớn nhất là Hoa Kỳ chịu tác động lớn nhất bởi dịch. Tăng trưởng nhập khẩu cũng chậm lại so với năm 2019, khi khu vực nhập khẩu lớn nhất là Trung Quốc cũng chịu tác động mạnh bởi bệnh dịch.
- Tới đầu tháng 5/2020, việc giá trị VND giảm -0.91% so với USD (trong khi đó: CNY -1.3%, SGD -5.12%, PHP -3.45%, IDR -7.19%, THB -7.34%) cho thấy VND tiếp tục duy trì sự ổn định so với các đồng tiền trong khu vực. Những chuyển biến tích cực trong bức tranh kinh tế vĩ mô Việt Nam giai đoạn 2018-2019 tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành tỷ giá của NHNN, triệu tiêu bớt ảnh hưởng tiêu cực từ thế giới.
- Tăng trưởng tín dụng tính tới cuối tháng 6/2020 đạt 3.26%. Tín dụng tăng trưởng chậm lại so với năm 2019, cùng kỳ tăng 7.36%. Bởi tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19, nhiều doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, phải thu hẹp hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tính tới 6/2020, tổng vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm của nhà đầu tư nước ngoài (FDI) đạt 12.2 tỷ USD, tăng +17.5% so với cùng kỳ năm 2019. Các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài ước tính giải ngân 8.65 tỷ USD, giảm 8.5% so với cùng kỳ năm 2019.

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

Từ đầu năm, VN-Index giảm điểm do tình hình dịch bệnh COVID-19 lan tỏa ra thế giới đã khiến các nhà đầu tư nước ngoài cảm thấy nguy hiểm. Nhịp giảm thị trường diễn ra kéo dài trong 3 tháng đầu năm và trở về ngưỡng 650 điểm. Tín hiệu hồi phục từ vùng đáy bắt đầu vào giữa tháng 04 sau khi công tác phòng chống dịch COVID 19 trên toàn quốc có kết quả tích cực. Các nhà phân tích thế giới cũng dự đoán tác động mạnh nhất của dịch sẽ diễn ra vào nửa đầu năm và kinh tế toàn cầu sẽ bắt đầu vào quý III. Đến thời điểm tháng 06, đà hồi phục có dấu hiệu chững lại khi số ca mắc bệnh COVID-19 trên thế giới có dấu hiệu tăng trở lại và VNIndex chủ yếu dao động trong vùng 825-900 điểm. Khối ngoại mua ròng mạnh trong T6/2020 cho thấy nỗi lo sợ về khả năng suy thoái đã được gạt bỏ phần nào. Lũy kế 6T2020, Khối ngoại vẫn đang bán ròng. Nhiều khả năng xu hướng này có thể thay đổi khi dấu hiệu hồi phục của nền kinh tế Việt Nam trở nên rõ rệt hơn vào quý III.

Tính đến cuối tháng 06/2020, quy mô vốn hóa của sàn HSX và HNX đạt 3,094 (-10.9% YoY) nghìn tỷ đồng tương đương 134 tỷ USD. Quy mô vốn hóa sàn UPCOM đạt mức 836 nghìn tỷ cuối tháng 6. Xu hướng cổ phần hóa và thoái vốn được kỳ vọng sẽ tiếp tục tạo nền móng vững chắc cho tăng trưởng vốn hóa của thị trường Việt Nam trong năm 2020 khi chính phủ đang cần sử dụng các nguồn vốn để hỗ trợ kinh tế qua các dự án đầu tư công.

Thanh khoản bình quân trong 6 tháng đầu năm 2020 trên HSX và HNX đạt 5,434 tỷ đồng/phiên, tăng mạnh 25.4% so với cùng kỳ năm trước, tương đương 233 triệu USD/phiên. Thanh khoản giảm nhiều nhất vào tháng 1 trong khi đạt mức cao nhất trong tháng 6 với 7,596 tỷ đồng/phiên. Tháng 03 là giai đoạn VN-Index giảm điểm mạnh khi số ca nhiễm bệnh COVID 19 tăng cao nhất. Thanh khoản tăng mạnh trong tháng 5 và tháng 6 vượt trên giá trị giao dịch bình quân 3 tháng sau khi Chính phủ kiểm soát được dịch bệnh và dần khôi phục lại nền kinh tế.

Nổi bật trong 4T2020 là hàng loạt các chính sách kích cầu từ NHNN và Chính phủ. NHNN ban hành Thông tư số 01/2020/TT-NHNN quy định việc các Tổ chức tín dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng. Sau đó, họ tiếp tục ban hành Quyết định số 419/QĐ-NHNN về cắt giảm các loại lãi suất điều hành từ 0.5%-1% và thành lập gói hỗ trợ doanh nghiệp (quy mô lên tới 600,000 nghìn tỷ đồng – ngày 17.04.2020) để giúp đỡ doanh nghiệp trong

điều kiện kinh tế khó khăn. Bên cạnh đó, Chính phủ liên tục thúc giục các bộ ban ngành tập trung giải ngân nguồn vốn đầu tư công 700,000 tỷ đồng để kích cầu tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Chính sách này sẽ tạo khá nhiều cơ hội đầu lên các cổ phiếu thuộc ngành Thép, Xi măng, Vật liệu xây dựng Xây dựng, Thi công điện, Nhựa đường và một số ngành được hưởng lợi gián tiếp từ hạ tầng được triển khai như Bất Động Sản và Khu Công nghiệp. Các chính sách hỗ trợ này sẽ tạo điều kiện cần thiết để kinh tế Việt Nam hồi phục trở lại trạng thái trước dịch COVID-19.

Sự hồi phục của nền kinh tế Việt nam có thể sẽ trở thành tiêu điểm hấp dẫn nhà đầu tư khối ngoại trở lại thị trường. Xu hướng này có thể sẽ tạo động lực giúp chỉ số VN-Index trở lại ngưỡng 1,000 điểm.

3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm

Trải qua hơn 25 năm hình thành và phát phát triển, Chứng quyền có bảo đảm phát triển rất mạnh ở khu vực Châu Á – Thái Bình, chiếm 76% CW thế giới với giá trị trên 627 tỷ USD. Hong Kong và Đài Loan là 2 thị trường nổi bật trong khi thị trường Australia, Thái Lan, Singapore, Malaysia cũng đang phát triển nhanh chóng sản phẩm này. CW có ưu điểm nổi bật là niêm yết và giao dịch giống hệt với cổ phiếu thông thường tuy nhiên CW lại có các đặc tính như sản phẩm phái sinh về đòn bẩy tài chính, lợi nhuận không hạn chế trong khi lỗ tối đa cố định, phí giao dịch thấp nên khá gần gũi và thu hút đông đảo nhà đầu tư.

Chứng quyền là sản phẩm phái sinh mang tính đòn bẩy cao nhưng lại rất an toàn với nhà đầu tư vì giá của một CW rẻ và lãi lý thuyết của CW là vô hạn. Cùng với đó, các nhà phát hành là những công ty chứng khoán có đánh giá tín dụng tốt nhất Việt Nam, bảo đảm những yêu cầu nghiêm ngặt về vốn và quản trị rủi ro để có thể thanh toán cho nhà đầu tư trong mọi trường hợp. Sản phẩm này mang đến lợi ích cho cả nhà đầu tư và nhà phát hành khi nhà đầu tư có cơ hội đầu tư qua kênh mới với giá thành thấp, không bị tính nợ và mang lại thêm nhiều chiến lược hơn cho nhà đầu tư. Trong khi đó, Nhà phát hành là các công ty chứng khoán có thể sử dụng phí thu được vào những cổ phiếu cơ bản tốt nhất và có tính hấp dẫn cao trên thị trường giúp thúc đẩy thị trường tài chính Việt Nam nhanh hơn và bền vững hơn.

V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

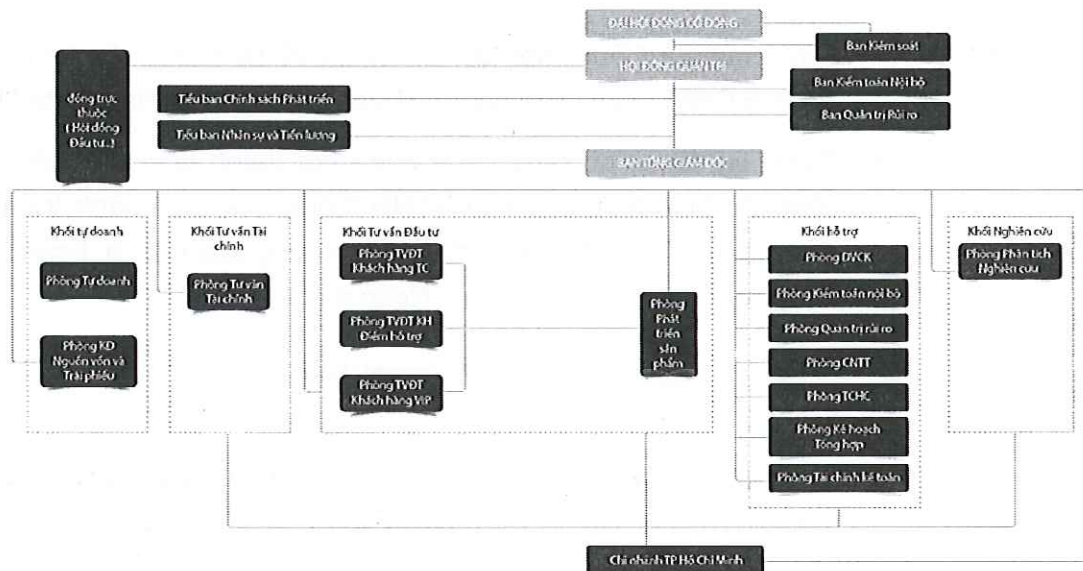
Năm 1999	Được cấp phép thành lập ngày 26/11/1999, với tên giao dịch: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – có trụ sở tại Hà Nội, là Công ty chứng khoán đầu tiên trong ngành ngân hàng tham gia kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán và cũng là một trong hai Công ty chứng khoán đầu tiên có những đóng góp cho thị trường chứng khoán Việt Nam.
Năm 2005	Được Bộ Tài chính tặng bằng khen về việc tổ chức bán đấu giá thành công cổ phần của Công ty Cổ phần sữa Việt Nam (Vinamilk).
Năm 2009	Được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tôn vinh là 1 trong 15 Công ty chứng khoán tiêu biểu trong gần 100 thành viên giao dịch.
Năm 2010	- Ngày 17 tháng 11 năm 2010, Công ty đã thực hiện thành công việc chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng. Đây là một bước ngoặt lớn đánh dấu sự trưởng thành của Công ty và cũng mở ra một chặng đường đầy thách thức với toàn thể Ban lãnh đạo cũng như cán bộ nhân viên khi Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động kinh doanh từ Công ty TNHH Nhà nước một thành viên sang mô hình Công ty cổ phần. - Nhận giải thưởng Công ty tư vấn chứng khoán tốt nhất do Diễn đàn kinh tế Việt Nam và báo Vietnamnet bình chọn.
Năm 2011	- Từ 01/01/2011 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam với số vốn điều lệ là 865 tỷ đồng, đi vào hoạt động với mô hình mới. Ngày 19/07/2011, Công ty chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là BSI. - Nhận Huân chương lao động hạng 3 do Nhà nước trao tặng vì sự nghiệp đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán.
Năm 2013	BSC có mặt trong TOP10 thị phần môi giới cổ phiếu của hai SGDCK (giữ vị trí thứ 9 trong TOP10 thị phần môi giới cổ phiếu trên

	cả HNX và HSX). Năm 2013 cũng là một năm ghi nhận nỗ lực của BSC trong hoạt động môi giới trái phiếu, Công ty đã vươn lên giữ vị trí dẫn đầu thị phần môi giới trái phiếu HNX.
Năm 2014	▪ Hoạt động tư vấn tài chính đã đạt được các thành tựu nổi trội với các thương vụ gây tiếng vang trên thị trường đặc biệt là tư vấn IPO cho Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam –Vietnam Airlines; Tư vấn phát hành 3.000 tỷ đồng trái phiếu Vinacomin; Tư vấn IPO cho Vinatex. ▪ Nhận bằng khen của Bộ Tài chính vì đã có những đóng góp vào thị trường chứng khoán giai đoạn 2009- 2013. ▪ Nhận giải thưởng Ngân hàng Đầu tư tốt nhất Việt Nam do tạp chí Alpha South East Asia bình chọn. ▪ Được Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vinh danh TOP3 Công ty chứng khoán có thị phần môi giới trái phiếu lớn nhất năm 2014 và TOP5 Công ty chứng khoán có giá trị bán đấu giá cổ phần lớn nhất năm 2014. ▪ Được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội biểu dương TOP5 thành viên tiêu biểu thị trường Trái phiếu chính phủ năm 2014.
Năm 2015	▪ Nhận giải thưởng “Nhà thu xếp chứng khoán nợ tốt nhất Việt Nam” – Tạp chí Finance Asia và Alpha South East Asia bình chọn. ▪ Nhận giải thưởng “Nhà thu xếp chứng khoán vốn tốt nhất Việt Nam” – Tạp chí Alpha South East Asia bình chọn. ▪ Nhận giải thưởng “Công ty chứng khoán thành viên tiêu biểu giai đoạn 2005 – 2015” do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội biểu dương. ▪ Tiếp tục giữ vững vị trí số 1 trong bảng xếp hạng các Công ty chứng khoán về đầu thầu trái phiếu chính phủ và dẫn đầu thị phần môi giới trái phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. ▪ Thành viên tiêu biểu thị trường trái phiếu chính phủ 2015 do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội biểu dương. ▪ Được Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vinh danh nằm trong TOP5 Công ty chứng khoán có thị phần môi giới trái phiếu lớn nhất năm 2015, TOP10 Công ty chứng khoán có thị phần

	môi giới cổ phiếu lớn nhất năm 2015 và là Công ty chứng khoán có thương vụ IPO điển hình (IPO Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam – ACV).
Năm 2016	▪ Được tạp chí CFI – một tạp chí uy tín về tài chính của Anh - bình chọn là Công ty môi giới chứng khoán tốt nhất Việt Nam năm 2016. ▪ Được Bộ tài chính tặng bằng khen với thành tích xuất sắc trong công tác huy động vốn cho NSNN thông qua phát hành trái phiếu chính phủ, góp phần vào thành công chung của ngành, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ Tài chính – Ngân sách năm 2016.
Năm 2017	▪ Nhận giải thưởng “Best Investment Management 2017” do tạp chí World Finance bình chọn. ▪ Được HNX trao kỷ niệm chương “Công ty chứng khoán tiêu biểu năm 2017” và “Thành viên thị trường chứng khoán phái sinh đầu tiên”. ▪ Được VSD tuyên dương là “Thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh đầu tiên”.
Năm 2018	▪ Nhận giải thưởng “Nhà cung cấp dịch vụ quản lý tài khoản tốt nhất Việt Nam năm 2018” do tạp chí World Finance tổ chức. ▪ Nhận giải thưởng “Best Securities Broker Vietnam 2018” do tạp chí CFI bình chọn. ▪ Top 3 hạng mục Best Overall Country Research, Top 1 hạng mục Best analyst for Automobiles & Components tại giải bình chọn Asia Money Broker Poll 2018 do tạp chí AsiaMoney/EuroMoney, dựa trên khảo sát các khách hàng tổ chức trên toàn cầu.
Năm 2019	▪ Nhận giải thưởng “Nhà môi giới chứng khoán tốt nhất Việt Nam năm 2019” do tạp chí Ngân hàng Tài chính Toàn cầu (Global Finance and Banking) tại London – Anh quốc bình chọn ▪ Là một trong số những công ty đầu tiên phát hành chứng quyền có bảo đảm từ Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước

1.2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Biểu đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty



Chức năng và nhiệm vụ của các bộ phận trong Công ty như sau:

- **Phòng tư vấn tài chính:** Cung cấp các dịch vụ tư vấn liên quan đến tài chính và quản trị doanh nghiệp cho khách hàng bao gồm các dịch vụ tư vấn chào bán, niêm yết chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn mua bán sáp nhập doanh nghiệp (M&A), tư vấn tái cấu trúc, quản trị công ty và định giá cổ phần.
- **Khối phòng Tư vấn đầu tư:** Môi giới, tư vấn đầu tư chứng khoán, phát triển và chào bán các sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ của Công ty và chăm sóc khách hàng là các nhà đầu tư.
- **Phòng Phát triển sản phẩm:** Xây dựng chính sách khách hàng cho nghiệp vụ môi giới, xây dựng, đề xuất nâng cấp, cải tiến sản phẩm môi giới, quản lý dữ liệu các sản phẩm môi giới của Công ty.
- **Phòng Tự doanh:** Triển khai các hoạt động đầu tư cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đầu tư niêm yết, chưa niêm yết theo chiến lược và kế hoạch kinh doanh của Công ty; Triển khai các hoạt động đầu tư góp vốn thành lập công ty, góp vốn hợp tác kinh doanh để đầu tư dự án theo chiến lược và kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- **Phòng Kinh doanh nguồn vốn và trái phiếu:** Triển khai các kênh huy động vốn, thực hiện các sản phẩm đầu tư tiền gửi, quản lý chi phí vốn đầu ra và

đầu vào của Công ty; Tìm kiếm, đánh giá, phân tích, thẩm định và đề xuất các cơ hội đầu tư trái phiếu, quản lý theo dõi danh mục đầu tư và thực hiện các giao dịch mua bán trái phiếu

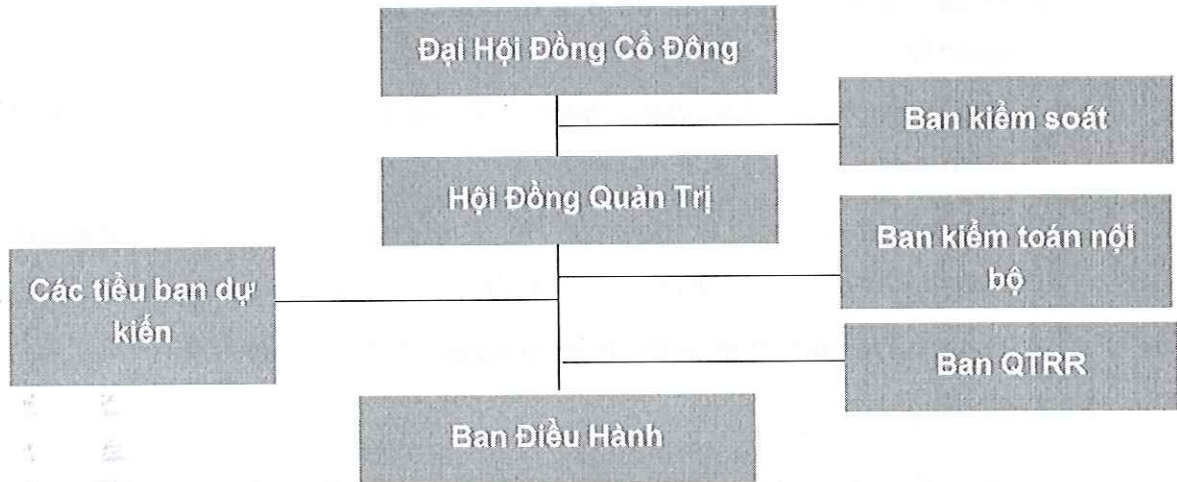
- **Phòng Phân tích – Nghiên cứu:** Thực hiện các hoạt động phân tích, nghiên cứu vĩ mô, thị trường, ngành, công ty, lập các báo cáo có liên quan và cung cấp thông tin, báo cáo cho các đối tượng sử dụng khác nhau trong và ngoài Công ty.
- **Phòng Tổ chức hành chính:** Thực hiện các công việc hành chính văn phòng, tổ chức, quản lý và phát triển nguồn nhân lực của Công ty.
- **Phòng Quản trị rủi ro:** gồm hai bộ phận: Quản trị rủi ro và Pháp chế. Bộ phận Quản trị rủi ro có chức năng giám sát hoạt động, phòng ngừa rủi ro của các phòng tại Hội sở và Chi nhánh, bảo đảm các rủi ro được quản lý theo chính sách của Công ty và sự tuân thủ các quy định về quản trị rủi ro được ban hành trong toàn hệ thống; Bộ phận Pháp chế có chức năng tham mưu những vấn đề pháp lý, chế độ liên quan đến hoạt động của Công ty, tư vấn/hỗ trợ/tham vấn/phối hợp tham gia về mặt pháp lý đối với các sản phẩm, dịch vụ mà các đơn vị nghiệp vụ Công ty cung cấp cho các khách hàng/đối tác; Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác pháp chế, công tác giải quyết tranh chấp tại Công ty.
- **Phòng Tài chính kế toán:** Hạch toán kế toán tài chính và kế toán quản trị; Phân tích và giám sát tài chính Công ty.
- **Phòng Kiểm soát nội bộ:** Giám sát và kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật, quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan, đồng thời kiểm tra, rà soát sự tuân thủ chính sách, thủ tục, quy trình đã được thiết lập trong Công ty.
- **Phòng Kế hoạch tổng hợp:** Quản lý kế hoạch kinh doanh và tổng hợp báo cáo, kinh doanh nguồn vốn cho Công ty, truyền thông, PR cho công ty.
- **Phòng dịch vụ chứng khoán:** Xử lý giao dịch mua bán chứng khoán, thực hiện dịch vụ lưu ký, kế toán giao dịch và các dịch vụ chứng khoán hỗ trợ khác như cầm cố, thực hiện quyền, ứng trước...
- **Phòng Công nghệ thông tin:** Bảo đảm duy trì hệ thống CNTT của Công ty, triển khai và phát triển các ứng dụng phục vụ hoạt động quản lý và kinh doanh của BSC.

1.3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của BSC được tổ chức và hoạt động theo quy định pháp luật doanh nghiệp, công ty đại chúng và công ty chứng khoán như sau:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Nghị định 58/2012/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 20 tháng 7 năm 2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán và Nghị định 60/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 58/2012/NĐ-CP;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 6 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC;
- Thông tư 210/2012/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 30 tháng 11 năm 2017 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán và Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18/1/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 210/2012/TT-BTC.
- Điều lệ của Công ty;
- Văn bản pháp luật khác có liên quan.

Cơ cấu bộ máy quản lý



1.3.1 Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Theo quy định tại Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều 21 Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông có các thẩm quyền chính như sau:

- **Thẩm quyền quyết định định hướng phát triển của Công ty và các hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của Công ty:**
 - Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - Quyết định mức chi trả cổ tức hàng năm;
 - Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phổ thông đã bán lại;
 - Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

- Quyết định việc tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty;
- **Thẩm quyền quyết định cơ cấu tổ chức, xử lý vi phạm các chức danh quản lý:**
 - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- **Thẩm quyền quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty.**

1.3.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị BSC là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm bảo đảm hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định. Các nhiệm vụ quyền hạn cơ bản của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 34 Điều lệ BSC:

- **Thẩm quyền quyết định, điều hành các hoạt động của Công ty:**
 - Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh, kế hoạch định biên lao động hàng năm của Công ty;
 - Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - Kiến nghị mức trả cổ tức, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - Quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã phát hành của từng loại trong mỗi mười hai (12) tháng; quyết định phương án chào bán, chia thưởng cổ phiếu quỹ theo những cách thức phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn

năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan;

- Phê chuẩn các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá (10%) mười phần trăm giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông;
- Phê chuẩn việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- Phê chuẩn việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- Phê chuẩn việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- **Thẩm quyền quyết định cơ cấu tổ chức, xử lý vi phạm các chức danh quản lý:**
 - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý của Công ty, quyết định mức lương và lợi ích khác của các cán bộ quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền;
 - Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý của Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;
 - Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm soát rủi ro;

- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

1.3.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của BSC có 03 thành viên thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật doanh nghiệp như:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và quý của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan;

1.3.4. Ban Điều hành

Theo quy định tại Điều 44 Điều lệ BSC, thành phần Ban điều hành của Công ty gồm có: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác của

Công ty nhằm thực hiện trách nhiệm quản lý và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Trong đó, Tổng Giám Đốc giữ vị trí quản lý, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc:

➤ **Điều hành các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty:**

- *Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;*
- *Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất, trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;*
- *Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Hội đồng quản trị;*
- *Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;*
- *Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;*
- *Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;*

1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

1.4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan

TT	Tên cá nhân	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ
I	Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội	97.579.039	79,94%
II	PYN Elite Fund (non-UCITS) c/o PYN Fund Management Ltd	PL 139 FI-00101 Helsinki Finland	8.699.897	7,13%

Nguồn : BSC tổng hợp

1.4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ sở hữu

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ sở hữu

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %/Vốn điều lệ
1	Ngân hàng thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội	97.579.039	79,94%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 25/05/2020

1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

1.5.1 Công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối của BSC

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

- Địa chỉ: Số 35 Hàng Vôi, Phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;
- Điện thoại: 024.22200588 Fax: 024.22200399
- Giấy phép hoạt động: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100150619, đăng ký lần đầu ngày 03/04/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 26/11/2018 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

- Vốn Điều lệ: 34.187.153.000.000 đồng.
- Tỷ lệ nắm giữ của BIDV đối với BSC: 79,94%
- Ngành nghề kinh doanh chính: Cấp tín dụng (cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, phát hành thẻ tín dụng...); Dịch vụ Huy động vốn (tiền gửi tiết kiệm, trái phiếu, kỳ phiếu); Dịch vụ Tài trợ thương mại; Dịch vụ thanh toán (thanh toán trong nước, quốc tế); Dịch vụ tài khoản; Dịch vụ Thẻ ngân hàng; Các dịch vụ khác theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh...
- Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 3: Một số chỉ tiêu chính của BIDV

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
Tổng tài sản	1.312.866.249	1.489.957.293	1.446.044.081
Vốn chủ sở hữu	54.489.656	77.652.981	79.269.318
Vốn Điều lệ	34.187.153	34.187.153	34.187.153
Tổng thu nhập hoạt động	34.720.848	35.977.808	9.148.651
Lợi nhuận sau thuế	7.480.028	8.547.757	1.444.453

Nguồn: BCTC BIDV

1.5.2 Danh sách công ty con của BSC

Không có.

1.5.3 Danh sách những công ty mà BSC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

1.6. Danh sách những người có liên quan của tổ chức phát hành

Bảng 4: Danh sách các thành viên HĐQT

	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỉ lệ sở hữu (%)
A	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	Ngô Văn Dũng	Chủ tịch HĐQT	53.668.471	43,97%
2	Nguyễn Duy Viễn	Thành viên HĐQT kiêm TGD	30.407.831	24,91%
3	Nguyễn Thanh Huyền	Thành viên HĐQT	14.636.856	11,06%
4	Lê Đào Nguyên	Thành viên độc lập HĐQT	0	0
B	BAN KIỂM SOÁT			
5	Lê Phương Thủy	Trưởng Ban kiểm soát	0	0
6	Nguyễn Thanh Tùng	Kiểm soát viên	0	0
7	Trần Minh Hải	Kiểm soát viên	0	0
C	BAN GIÁM ĐỐC			
8	Nguyễn Duy Viễn	Tổng Giám Đốc	Giống phần A.2	
9	Ngô Thị Phong Lan	Phó Tổng Giám đốc	12.800	0.01%
D	KẾ TOÁN TRƯỞNG			
11	Trần Ngọc Diệp	Kế toán trưởng	12.874	0.01%

Nguồn: BSC

Thông tin về Ban điều hành của Tổ chức phát hành

a. Tổng giám đốc

Họ và tên:	Nguyễn Duy Viễn
Giới tính:	Nam

Ngày sinh:	28/01/1979
Nơi sinh:	Hà Nội
Số CMND:	011818406
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế
Kinh nghiệm làm việc:	
26/12/2000- 26/03/2001	Cán bộ tín dụng Chi nhánh Sở giao dịch I- BIDV
27/03/2001-30/09/2004	Cán bộ tín dụng Chi nhánh Bắc Hà Nội- BIDV
01/10/2004- 09/08/2007	Cán bộ tín dụng- Phòng Tín dụng 2- Ban Tín dụng- Hội sở chính BIDV
10/08/2007- 14/11/2007	Phó trưởng Phòng Pháp chế tín dụng- Ban Tín dụng- Hội sở chính BIDV
15/11/2007- 9/2009	Trưởng Phòng Kế hoạch Đầu tư- Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam
09/2009-07/2012	Phó Tổng Giám đốc- Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam
07/2012-10/2012	Quyền Tổng Giám đốc- Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam
10/2012-12/2017	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam
01/2018-03/2019	Phó Giám đốc Ban Khách hàng Doanh nghiệp lớn- Hội sở chính BIDV
03/2019 – 06/2020	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán BIDV (BSC)
Chức vụ đang nắm giữ tại	Tổng giám đốc

BSC	
Tổng số cổ phiếu BSI nắm giữ (tại thời điểm 20/06/2020)	407.831 cổ phiếu, tương đương tỷ lệ 24.91% cổ phiếu BSI
Đại diện sở hữu	0
Cá nhân sở hữu	0
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

b. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	Ngô Thị Phong Lan
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	19/11/1978
Nơi sinh:	An Giang
Số CMND:	023915915
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ
Kinh nghiệm làm việc:	

15/6/2001 - 31/5/2005	Chuyên viên P.Phân tích Chi nhánh Công ty BSC
1/6/2005 - 14/12/2006	Phó Trưởng phòng Nghiên cứu và Phát triển Chi nhánh công ty BSC
15/12/2006 - 31/5/2007	Trưởng phòng Nghiên cứu và Phát triển Chi nhánh công ty BSC
1/6/2007 - 31/12/2010	Trưởng phòng Đầu tư và Tư vấn tài chính Chi nhánh công ty BSC
1/1/2011 - 16/3/2011	Trưởng phòng Tư vấn tài chính Chi nhánh công ty BSC
17/3/2011 đến 14/6/2014	Tổng Giám đốc công ty Chứng khoán CVS
15/6/2014 - 26/10/2014	Trợ lý Tổng Giám đốc BSC
27/10/2014 - nay	Phó Tổng Giám đốc BSC kiêm Giám đốc chi nhánh BSC
Chức vụ đang nắm giữ tại BSC	Phó Tổng giám đốc
Tổng số cổ phiếu BSI nắm giữ (tại thời điểm 20/06/2019)	12.800 cổ phiếu tương đương 0,00% số cổ phiếu của BSC
Đại diện sở hữu	0
Cá nhân sở hữu	12.800 cổ phiếu tương đương 0,00% số cổ phiếu của BSC
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
----------------------------------	----------

c. Kế toán trưởng

Họ và tên:	Trần Ngọc Diệp
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	27/04/1984
Nơi sinh:	Hà Nam
Số CMND:	035184000301
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân tài chính ngân hàng
Kinh nghiệm làm việc:	
11/2007 đến 20/3/2011	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán
21/3/2011 - 31/01/2013	Phó Trưởng phòng Dịch vụ chứng khoán Hội sở BSC
01/02/2013 - 28/11/2016	Phó Trưởng phòng phụ trách phòng TCKT Hội sở BSC
28/11/2016 - nay	Kế toán trưởng, Công ty cổ phần chứng khoán ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Chức vụ đang nắm giữ tại BSC	Kế toán trưởng
Tổng số cổ phiếu BSI nắm giữ (tại thời điểm 20/06/2020)	12.874 cổ phiếu chiếm 0,00% cổ phiếu của BSC
Đại diện sở hữu	0

Cá nhân sở hữu	12.800 cổ phiếu chiếm 0,00% cổ phiếu của BSC
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

1.7. Thông tin về nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền: kinh nghiệm, chuyên môn, uy tín, năng lực

Bảng 5: Danh sách các thành viên QTRR

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỉ lệ sở hữu (%)
Bà Nguyễn Quỳnh Hương	Trưởng Bộ phận Quản trị rủi ro	0	0
Ông Phạm Văn An	Chuyên viên Quản trị rủi ro	0	0
Ông Nguyễn Hữu Trung	Chuyên viên Quản trị rủi ro	0	0
Bà Trần Phương Dung	Chuyên viên Quản trị rủi ro	0	0
Bà Đào Minh Hòa	Chuyên viên Quản trị rủi ro	0	0

Sơ yếu lý lịch các thành viên QTRR:

Họ và tên:	Nguyễn Quỳnh Hương
Giới tính:	Nữ

Ngày sinh:	22/11/1991
Nơi sinh:	Hà Nội
Số CMND:	012869515
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Tài chính, CFA level 2, FRM Level 1
Kinh nghiệm làm việc:	
07/2013 – 08/2015	Trợ lý dự án – Tổ chức Tầm nhìn Thế giới tại Việt Nam
12/2016 - 09/2018	Chuyên viên Quản trị rủi ro - Công ty CP Chứng khoán BIDV
09/2018 - nay	Trưởng Bộ phận Quản trị rủi ro - Công ty CP Chứng khoán BIDV
Chức vụ đang nắm giữ tại BSC	Trưởng Bộ phận Quản trị rủi ro
Tổng số cổ phiếu BSI nắm giữ (tại thời điểm 20/06/2019)	0
Đại diện sở hữu	0
Cá nhân sở hữu	0
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
----------------------------------	----------

Họ và tên:	Phạm Văn An
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	25/06/1994
Nơi sinh:	Moskow, Nga
Số CMND:	013141146
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị rủi ro
Kinh nghiệm làm việc:	
03/2018 - nay	Chuyên viên Quản trị rủi ro - Công ty CP Chứng khoán BIDV
Chức vụ đang nắm giữ tại BSC	Chuyên viên Quản trị rủi ro
Tổng số cổ phiếu BSI nắm giữ (tại thời điểm 20/06/2019)	6
Đại diện sở hữu	0
Cá nhân sở hữu	6
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với	Không có

Công ty:	
----------	--

Họ và tên:	Nguyễn Hữu Trung
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	01/01/1995
Nơi sinh:	Hà Nội
Số CMND:	001095019738
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế - Tài chính
Kinh nghiệm làm việc:	
07/2019 - nay	Chuyên viên Quản trị rủi ro - Công ty CP Chứng khoán BIDV
Chức vụ đang nắm giữ tại BSC	Chuyên viên Quản trị rủi ro
Tổng số cổ phiếu BSI nắm giữ (tại thời điểm 20/06/2019)	0
Đại diện sở hữu	0
Cá nhân sở hữu	0
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với	Không có

Công ty:	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

Họ và tên:	Trần Phương Dung
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	18/01/1996
Nơi sinh:	Hà Nội
Số CMND:	013519571
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
Kinh nghiệm làm việc:	
06/2018 - 06/2019	Trợ lý Hành chính & Tài chính – Ban Quản lý Dự án Quỹ Hỗ trợ Tăng trưởng xanh
11/2019 - nay	Chuyên viên Quản trị rủi ro - Công ty CP Chứng khoán BIDV
Chức vụ đang nắm giữ tại BSC	Chuyên viên Quản trị rủi ro
Tổng số cổ phiếu BSI nắm giữ (tại thời điểm 31/03/2020)	0
Đại diện sở hữu	0
Cá nhân sở hữu	0
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

Họ và tên:	Đào Minh Hòa
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	17/12/1997
Nơi sinh:	Hà Nội
Số CMND:	013389132
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
Kinh nghiệm làm việc:	
12/2019 - nay	Chuyên viên Quản trị rủi ro - Công ty CP Chứng khoán BIDV
Chức vụ đang nắm giữ tại BSC	Chuyên viên Quản trị rủi ro
Tổng số cổ phiếu BSI nắm giữ (tại thời điểm 31/03/2020)	0
Đại diện sở hữu	0
Cá nhân sở hữu	0
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có

Công ty:	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

2. Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành

2.1. Các hoạt động kinh doanh chính tại BSC

HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI

Tham gia thị trường chứng khoán ngay từ giai đoạn đầu của thị trường, mảng dịch vụ môi giới cổ phiếu và trái phiếu của BSC đều đạt được những thành tựu lớn và tạo lập được thương hiệu vững chắc với đầy đủ dịch vụ.

Những sản phẩm cơ bản:

Dịch vụ mở tài khoản giao dịch, quản lý chứng khoán và tiền: BSC cung cấp dịch vụ mở tài khoản để giao dịch, quản lý chứng khoán và tiền cho khách hàng với đa dạng và đầy đủ các sản phẩm hiện có trên thị trường chứng khoán như cổ phiếu, trái phiếu, phái sinh chỉ số, phái sinh hợp đồng tương lai trái phiếu, chứng quyền, chứng chỉ quỹ,... Các kênh mở tài khoản bao gồm:

- Mở tài khoản trực tiếp tại các phòng giao dịch của BSC và các điểm hỗ trợ tại các chi nhánh BIDV trên 59 tỉnh, thành phố
- Mở tài khoản trực tuyến tại <https://bsc.com.vn/RegisterOnline.aspx>
- Mở tài khoản VIP các khách hàng VIP được cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ tận nơi do đội ngũ cán bộ chăm sóc khách hàng VIP được đào tạo bài bản và chuyên nghiệp

Dịch vụ lưu ký: BSC nhận lưu ký chứng khoán của khách hàng và thực hiện tái lưu ký tại VSD. Dịch vụ lưu ký chứng khoán bao gồm:

- Gửi / rút / thực hiện quyền chứng khoán
- Chuyển khoản và nhận chuyển khoản chứng khoán
- Phong tỏa và giải phong tỏa chứng khoán

Dịch vụ OTC: BSC cung cấp các dịch vụ giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (OTC) đa dạng như: dịch vụ đấu giá cổ phần doanh nghiệp phát hành lần đầu, hoặc thoái vốn; dịch vụ đại lý đăng ký lưu ký, thanh toán; dịch vụ quản lý cổ đông cho các doanh nghiệp có nhu cầu phát hành cổ phiếu, trái phiếu...

Báo cáo phân tích và tư vấn đầu tư

- Với thế mạnh về cơ sở dữ liệu, phong phú về nền tảng khách hàng, chuyên nghiệp về cung cách phục vụ, BSC có khả năng tiếp cận, phân tích và đánh giá một cách có hệ thống, toàn diện và sâu sắc nền kinh tế vĩ mô, thị trường và doanh nghiệp. Sản phẩm của BSC được đóng gói dưới nhiều dạng sản phẩm khác nhau, phù hợp với nhu cầu của từng đối tượng khách hàng sử dụng.
- Hệ thống báo cáo của BSC được cập nhật thường xuyên và kịp thời, đáp ứng đa dạng nhu cầu của các nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong nước và quốc tế.
 - o Báo cáo hàng ngày (bản tin sáng, báo cáo cuối ngày), báo cáo tuần, báo cáo tháng
 - o Các báo cáo phân tích, định giá và tư vấn cổ phiếu của doanh nghiệp
 - o Báo cáo ngành theo quý, 6 tháng và năm
 - o Báo cáo chuyên ngành (kết hợp nhiều nhóm) báo cáo về những vấn đề có ảnh hưởng lớn tới thị trường

Những sản phẩm công nghệ hiện đại:

i-Broker – Trợ lý ảo 24/7: Công cụ tư vấn đầu tư dựa trên trí tuệ nhân tạo do BSC phát triển, có khả năng hỗ trợ nhà đầu tư tra cứu thông tin theo yêu cầu về thị trường, các mã chứng khoán, cũng như đưa ra các tư vấn, khuyến nghị dựa trên cơ sở dữ liệu thị trường và dữ liệu doanh nghiệp. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch.

Bên cạnh 4 chức năng tư vấn bao gồm phân tích cơ bản, phân tích định lượng, báo cáo phân tích và phân tích phái sinh, BSC đã nghiên cứu và ra mắt vào thời điểm đầu năm 2020 bot chat mới “BiBroker - Bộ lọc thị trường” – cung cấp những thông tin về ngành, thị trường, doanh nghiệp dưới dạng đồ thị, bảng biểu một cách linh hoạt, sinh động, đồng thời hỗ trợ các tính năng lọc để đưa ra kết quả nhanh, chính xác nhất.

i-Invest – Tư vấn lập kế hoạch đầu tư: Sản phẩm tư vấn đầu tư thông minh với những tính năng ưu việt hỗ trợ khách hàng xây dựng kế hoạch đầu tư phù hợp, tiết kiệm thời gian và gia tăng lợi ích. Với lợi thế tiên phong, BSC liên tục nghiên cứu, cập nhật và phát triển đa dạng các danh mục đầu tư, đáp ứng nhu cầu ngày càng phức tạp của khách hàng. Hiện tại BSC đã phát triển tổng cộng 44 danh mục đầu tư bao gồm 19 danh mục đầu tư theo chủ đề, 18 danh mục theo mục tiêu và 7 danh mục theo rủi ro.

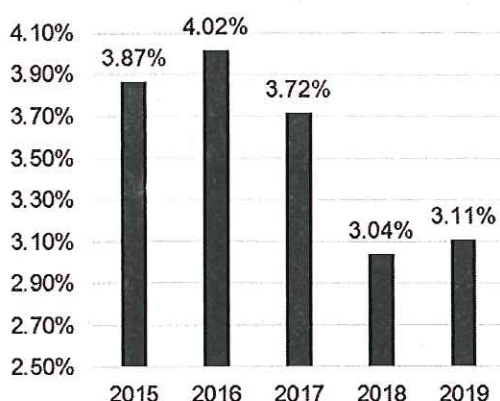
i-Fortune – Dịch vụ ủy thác quản lý tài khoản: Nhu cầu sử dụng dịch vụ Ủy thác quản lý tài khoản ngày càng cao đến từ các đối tượng khách hàng có nguồn tiền nhàn rỗi cần đầu tư sinh lời với lợi suất tốt hơn gửi tiết kiệm. Nhằm bắt xu hướng đó,

BSC đã chủ động nghiên cứu và chính thức ra mắt sản phẩm Ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán – iFortune từ tháng 11/2019. Sản phẩm i-Fortune sẽ đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, đặc biệt là nhóm khách hàng VIP, từ đó giúp BSC tăng trưởng thị phần và gia tăng doanh thu.

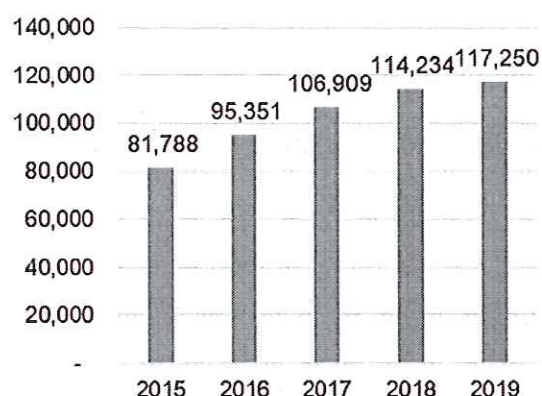
Ngoài ra, cùng với ứng dụng và đưa vào triển khai hệ thống Open APIs trong hoạt động phân phối các sản phẩm, dịch vụ, BSC đã tạo ra một cách tiếp cận hoàn toàn mới so với các kênh phân phối bán hàng truyền thống như trước đây. Theo đó, hệ thống Open APIs (hệ thống Giao tiếp lập trình ứng dụng mở) là cầu nối giữa hệ thống phân tích của các nhà đầu tư với hạ tầng giao dịch của các công ty chứng khoán, hướng tới phát triển nhóm khách hàng mới cho BSC, đặc biệt là nhà đầu tư nước ngoài.

Điểm nhấn của hoạt động môi giới:

Thị phần môi giới cổ phiếu BSC



Số lượng tài khoản khách hàng tại BSC



Số lượng tài khoản đã *tăng trưởng* 43% trong 5 năm qua, khẳng định uy tín của BSC nói riêng và sự hấp dẫn của thị trường chứng khoán nói chung.

Thị phần môi giới và chứng chỉ quỹ năm 2019 được cải thiện, đạt 3,11%, tăng 2% so với 2018 và nằm trong Top 10 CTCK có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất quý 4/2019 trên sàn HOSE. Để phát triển thị phần môi giới cổ phiếu một cách bền vững, công ty đã chú trọng đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng tổ chức và triển khai các sản phẩm tiềm năng ứng dụng công nghệ hiện đại. Công tác phát triển khách hàng tổ chức đạt thành quả tốt là dấu hiệu tích cực cho một nền khách hàng bền vững trong tương lai.

Đối với môi giới trái phiếu, trong vòng 03 năm trở lại đây, BSC luôn giữ vững vị trí số

1 trong bảng xếp hạng các Công ty chứng khoán về đầu thầu trái phiếu Chính phủ và nằm trong Top đầu thị phần môi giới trái phiếu chính phủ trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

BSC luôn đề cao việc nghiêm túc tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động môi giới chứng khoán, cũng như hoạt động cho vay, ký quỹ. Mặc dù, việc này phần nào ảnh hưởng đến việc tăng trưởng của công ty. Doanh thu môi giới năm 2019 đạt 136,8 tỷ đồng, chiếm 22,5% doanh thu từ hoạt động kinh doanh của BSC

HOẠT ĐỘNG CHO VAY KÝ QUỸ

Giao dịch mua chứng khoán ký quỹ là giao dịch mua chứng khoán của khách hàng có sử dụng tiền vay của Công ty chứng khoán. Hoạt động cho vay và hoạt động môi giới là hai hoạt động có sự tương tác qua lại và hỗ trợ nhau chặt chẽ. Với định hướng thực hiện cho vay an toàn kết hợp với việc quản trị rủi ro chặt chẽ, hoạt động này thực sự đã đem lại nguồn thu lớn có tính chất bền vững cho BSC.

Tận dụng lợi thế mạng lưới đối tác, nhà cung cấp tín dụng lớn, BSC luôn có được nguồn tài trợ đủ lớn để đáp ứng được nhu cầu của nhà đầu tư. Nhờ nguồn cho vay lớn cộng với chính sách cho vay an toàn nhưng không kém phần cạnh tranh, linh hoạt, hoạt động không những đem lại doanh thu lớn mà còn duy trì và bảo đảm sự tăng trưởng thị phần trong tương lai.

Lãi từ các khoản cho vay và phải thu của BSC năm 2019 đạt 98 tỷ đồng.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Là thành viên tích cực của thị trường chứng khoán, hoạt động tự doanh của BSC đã góp phần thúc đẩy giao dịch đối với cả thị trường chứng khoán vốn và chứng khoán nợ.

Chiến lược đầu tư của BSC được xây dựng trên nền tảng chính sách quản lý rủi ro chặt chẽ và hướng đến tăng trưởng bền vững. Xác lập mục tiêu chiến lược khác biệt, không chỉ là một nghiệp vụ kinh doanh sinh lời mà thông qua đó, thực hiện mục tiêu hỗ trợ, phát triển các dịch vụ tư vấn, môi giới của Công ty.

HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

BSC hoạt động trên các mảng nghiệp vụ ngân hàng đầu tư ngay từ những năm đầu thành lập. BSC cung ứng các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp chuyên sâu, hoạch định các phương án, giải pháp toàn diện nhằm kiến tạo những giá trị bền vững của doanh nghiệp; hội tụ những nhân tố thúc đẩy sự phát triển của thị trường chứng khoán, tạo lập nền tảng gia tăng động lực mở rộng thị trường vốn.

Những sản phẩm dịch vụ chính

Tư vấn cổ phần hóa và niêm yết

- Chuyển đổi mô hình hoạt động và mở rộng cơ hội huy động vốn
- Sản phẩm bản lẻ, làm nên thương hiệu BSC với đối tượng khách hàng là các doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp thuộc các loại hình hoạt động khác nhằm thay đổi cơ bản cấu trúc sở hữu để huy động vốn, thay đổi toàn diện phương thức quản lý và điều hành doanh nghiệp theo những hướng đi mới.

Tư vấn tái cấu trúc

- Tăng hiệu quả hoạt động
- Dịch vụ tư vấn xây dựng và hỗ trợ triển khai hệ thống các giải pháp và phương án nhằm giúp khách hàng doanh nghiệp chuyển đổi sang trạng thái tối ưu hơn và bảo đảm nguồn vốn được thu xếp là phù hợp nhất, với chi phí giá vốn tối ưu trong bối cảnh thị trường cũng như thực trạng của doanh nghiệp.

Tư vấn thu xếp vốn

- Kết nối doanh nghiệp với nguồn vốn phù hợp
- Một trong các dịch vụ cốt lõi, được BSC triển khai dưới nhiều công cụ huy động vốn đa dạng, linh hoạt. Mỗi công cụ là một tổ hợp các điều kiện, điều khoản thương mại quyết định cấu trúc giao dịch và chương trình hành động nhằm thực hiện thành công quá trình thu xếp vốn cho khách hàng.

Tư vấn M&A

- Kết nối bên mua và bên bán tạo động lực phát triển
- Tổ hợp các quá trình và phương án tư vấn toàn diện với vị trí tư vấn cho Doanh nghiệp bên bán hoặc nhà đầu tư bên mua. Tư vấn sáp nhập thực hiện tìm kiếm các cơ hội hợp tác chiến lược với các đối tác trong cùng ngành nghề. Tư vấn Mua bán thực hiện thu xếp vốn cổ phần có khối lượng chi phối để đối tác thực hiện mua lại và thay đổi chủ sở hữu chi phối doanh nghiệp.

Những thương vụ nổi bật

Một số giao dịch tiêu biểu trên thị trường chứng khoán nợ:

300 tỷ đồng Vinaconex  2007	1000 tỷ đồng Vinpearl  2008	2000 tỷ đồng Vincor JSC  2008	120 tỷ đồng Công nghiệp Tân Tạo  2010	300 tỷ đồng Phong Phú  2010	300 tỷ đồng Long Hậu  2010
173 tỷ đồng Phủ Thái  2011	500 tỷ đồng Eurowindow Holdings  2013	1500 tỷ đồng Than Khoáng Sản Việt Nam  2013	1000 tỷ đồng Hoàng Anh Gia Lai  2013	800 tỷ đồng Lilama  2017	1100 tỷ đồng Thành Thành Công  2017

Một số giao dịch tiêu biểu trên thị trường chứng khoán vốn:

104 tỷ đồng Phát hành niêm yết  2013	215 tỷ đồng Phát hành  2014	150 tỷ đồng Phát hành để hoán đổi cổ phiếu  2014	1093 tỷ đồng Phát hành  2014	1216 tỷ đồng Phát hành  2014	2564 tỷ đồng Phát hành cho cổ đông chiến lược  2014-2015
130 tỷ đồng Phát hành cho cổ đông chiến lược  2015	1116 tỷ đồng Phát hành  2015	400 tỷ đồng Tư vấn M&A  2016	4200 tỷ đồng Chào bán chiến lược  2016	13000 tỷ đồng Phát hành  2017	2000 tỷ đồng Phát hành  2017

2.2. Các tranh chấp/kiện tụng mà công ty đang gặp phải và diễn biến tại thời điểm hiện tại

Tại thời điểm hiện tại, BSC không có các tranh chấp/kiện tụng đối với các tổ chức, cá nhân có ảnh hưởng đến quyền lợi của BSC.

2.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến 31/03/2020

Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh BSC

Đơn vị: Triệu VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Tổng giá trị tài sản	1.759.372	2.390.601	1.754.175
Doanh thu từ các hoạt động kinh doanh	915.065	610.446	441.637
Lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh	240.804	136.485	35.312
Lợi nhuận khác	162	24	0
Lợi nhuận trước thuế	240.967	136.509	35.312
Lợi nhuận sau thuế	195.476	113.442	35.312

Nguồn: BCTC BSC

2.4. Các chứng quyền mà công ty đã phát hành

BSC đã tham gia phát hành chứng quyền MWG đợt đầu ngày 09/09/2019 (mã chứng quyền CMWG1901). Chứng quyền CMWG1901 đã được bán toàn bộ trong đợt chào bán IPO và tiếp tục được BSC tạo lập thị trường trong suốt quá trình niêm yết. Chứng quyền CMWG1901 được niêm yết vào ngày 28/06/2019 và đáo hạn ngày 09/09/2019.

2.5. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng hoặc khế ước tiền vay. Công ty hiện không có khoản nợ quá hạn. Công ty không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 6 tháng. Tính đến thời điểm 31/03/2020, Công ty không có các khoản vay dài hạn. Số dư các khoản vay ngắn hạn của công ty như sau:

Bảng 7: Dư nợ ngắn hạn

Đơn vị: VNĐ

Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Vay ngắn hạn	50.000.000.000	520.000.000.000	249.945.000.000
Nợ ngắn hạn khác	267.044.790.845	490.647.975.661	107.737.561.821

Tổng nợ ngắn hạn	317.044.790.845	1.010.647.975.661	357.682.561.821
-------------------------	------------------------	--------------------------	------------------------

Nguồn: BCTC BSC

2.6. Thanh toán các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản thuế và phải nộp cho Nhà nước tại thời điểm 31/12/2018; 31/12/2019 và 31/03/2020 như sau:

Bảng 8: Số dư các khoản thuế và phải nộp cho Nhà nước

Đơn vị: VNĐ

Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Thuế giá trị gia tăng	215.634.610	348.328.497	32.624.769
Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	10.243.716.389	2.699.783.849
Thuế thu nhập cá nhân	788.058.346	6.099.369.876	453.364.455
Các loại thuế phải trả khác	3.739.829.151	4.824.006.191	6.398.161.441

Nguồn: BCTC BSC

2.7. Tổng dư nợ vay

Dưới đây là số dư các khoản nợ ngắn hạn, dài hạn tại ngày 31/12/2018; 31/12/2019 và 30/06/2020:

Bảng 9: Dư nợ ngắn và dài hạn

Đơn vị: VNĐ

Khoản mục	31/12/2018	31/12/2018	30/06/2020
Nợ ngắn hạn	317.044.790.845	1.010.647.975.661	357.682.561.821
Nợ dài hạn	0	0	0
Tổng dư nợ	317.044.790.845	1.010.647.975.661	357.682.561.821

Nguồn: BCTC BSC

Nợ quá hạn: Không có

Dư nợ bảo lãnh : Không có

2.8. Tình hình công nợ

2.8.1 Các khoản phải thu

Bảng 10: Các khoản phải thu

Đơn vị: VNĐ

Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
1. Các khoản phải thu bán các tài sản tài chính	16.148.160.000	2.331.340.000	11.946.266.900
2. Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	19.485.342.290	30.205.653.896	19.723.147.302
3. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	4.583.576.812	1.342.748.392	1.393.640.685
4. Trả trước cho người bán	604.626.000	367.888.738	533.401.000
5. Phải thu khác	184.199.181		589.446.750
6. Dự phòng phải thu khó đòi			
Tổng cộng	35.633.502.290	32.536.993.896	34.185.902.637

Nguồn: BCTC BSC

2.8.2 Các khoản phải trả

Bảng 11: Các khoản phải trả

Đơn vị: VNĐ

	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Vay ngắn hạn	50.000.000.000	520.000.000.000	249.945.000.000
Trái phiếu phát hành ngắn hạn	200.000.000.000	0	0
Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	0	217.854.838.508	50.766.333.333
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	4.774.415.981	166.704.034.695	22.693.411.227
Phải trả người bán	4.847.722.626	4.604.424.680	326.347.919
Người mua trả tiền trước	1.567.820.060	1.442.266.400	883.423.878
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	4.743.522.107	21.515.420.953	9.583.934.514

Phải trả khác	51.111.310.071	78.526.990.425	23.484.110.950
---------------	----------------	----------------	----------------

Nguồn: BCTC BSC

2.9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 12: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của BSC

Đơn vị: VNĐ

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tính đến 30/06/2020
1. Chỉ tiêu về an toàn tài chính			
- Giá trị vốn khả dụng (VNĐ):	1.399.355.183.827	1.329.230.048.555	1.312.129.057.266
- Rủi ro (Rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro hoạt động, rủi ro tăng thêm) (VNĐ)	226.778.381.349	211.993.600.611	212.947.032.591
- Tỷ lệ vốn khả dụng:	617%	627%	616%
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:	5,21	2,3	4,73
- Hệ số thanh toán nhanh:	0,43	0,07	0,02
3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,18	0,42	0,2
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,22	0,73	0,26
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	0,21	0,19	0,07
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,14	0,08	0,02
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,11	0,05	0,02
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu hoạt động	0,26	0,22	0,08